

xué xiào piān
學 校 篇 (一)

61. kè shì 課 室	66. tú shū guǎn 圖 書 館
62. cāo chǎng 操 場	67. xiào wù chù 校 務 處
63. lǐ táng 禮 堂	68. zǎo cāo 早 操
64. yīn yuè shì 音 樂 室	69. diàn nǎo shì 電 腦 室
65. lán qiú chǎng 籃 球 場	70. xiǎo mài bù 小 賣 部

日期	/	/	/	/	/
語言	粵語/普通話(請圈出)				
流暢	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊
準確	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊
家長簽署					